

Học phần: Đảm bảo chất lượng phần mềm**Nhóm: INT1416-06****Số tín chỉ:****3****Ngày thi: 13/6/2016****Giờ thi: 10h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	20		20	50		
1	B12DCCN265	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	D12CNPM4	10,0	7,0		9,0	9,0	8,7
2	B12DCCN006	Đào Văn	Báu	D12CNPM4	8,0	7,0		9,0	7,0	7,5
3	B12DCCN363	Nguyễn Văn	Chuông	D12CNPM6	9,0	7,0		8,0	8,0	7,9
4	B12DCCN473	Nguyễn Thành	Công	D12CNPM4	8,0	7,0		8,0	6,0	6,8
5	B12DCCN155	Trần Tiến	Đạt	D12CNPM5	10,0	8,0		9,0	8,0	8,4
6	B12DCCN428	Chu Đức	Duy	D12CNPM4	10,0	8,0		10,0	8,0	8,6
7	B12DCCN014	Nguyễn Anh	Duy	D12CNPM1	8,0	7,0		9,0	5,0	6,5
8	B12DCCN061	Hồ Thị Minh	Giang	D12CNPM5	10,0	7,0		9,0	9,0	8,7
9	B12DCCN312	Bùi Thái	Hà	D12CNPM3	8,0	8,0		9,0	8,0	8,2
10	B12DCCN430	Trần Quang	Hiệp	D12CNPM2	8,0	7,0		8,0	6,0	6,8
11	B12DCCN066	Đinh Văn	Huy	D12CNPM1	8,0	8,0		8,0	6,0	7,0
12	B12DCCN024	Phan Thị	Khanh	D12CNPM4	10,0	7,0		9,0	6,0	7,2
13	B112104123	Bùi Trần Trung	Kiên	D12CNPM2	8,0	7,0		9,0	5,0	6,5
14	B12DCCN384	Bùi Thị Khánh	Linh	D12CNPM2	9,0	8,0		9,0	4,0	6,3
15	B12DCCN377	Đinh Hải	Linh	D12CNPM6	9,0	8,0		8,0	8,0	8,1
16	B12DCCN026	Hoàng Tuấn	Linh	D12CNPM2	9,0	7,0		9,0	8,0	8,1
17	B12DCCN229	Nguyễn Thị Diệu	Linh	D12CNPM4	10,0	8,0		9,0	7,0	7,9
18	B12DCCN444	Đỗ Thị Phương	Loan	D12CNPM1	10,0	7,0		9,0	9,0	8,7
19	B12DCCN123	Lê Tiến	Lộc	D12CNPM2	9,0	7,0		8,0	7,0	7,4
20	B12DCCN493	Ngô Gia	Lượng	D12CNPM6	9,0	7,0		8,0	6,0	6,9
21	B12DCCN071	Nguyễn Đức	Mạnh	D12CNPM4	8,0	7,0		8,0	8,0	7,8
22	0921040110	Hoàng Hải	Minh	D12CNPM5	9,0	8,0		8,0	0,0	4,1 Vắng
23	B12DCCN391	Nguyễn Quang	Minh	D12CNPM5	10,0	7,0		8,0	8,0	8,0
24	B12DCCN285	Phạm Công	Minh	D12CNPM3	7,0	7,0		8,0	9,0	8,2
25	B12DCCN287	Trần Ngọc	Nam	D12CNPM2	10,0	7,0		8,0	10,0	9,0
26	B12DCCN184	Trần Anh	Ngọc	D12CNPM4	10,0	7,0		8,0	6,0	7,0
27	B12DCCN498	Trần Trung	Phong	D12CNPM3	9,0	7,0		8,0	6,0	6,9
28	B12DCCN452	Nguyễn Thị	Phượng	D12CNPM6	10,0	7,0		8,0	8,0	8,0
29	B12DCCN400	Hà Hồng	Quân	D12CNPM1	0,0			0,0		0,0 Không đủ ĐKDT
30	B12DCCN036	Hoàng Anh	Quang	D12CNPM2	0,0			0,0		0,0 Không đủ ĐKDT
31	B12DCCN038	Lưu Xuân	Quyển	D12CNPM1	10,0	8,0		8,5	7,0	7,8
32	B12DCCN508	Mai Nam	Thắng	D12CNPM3	10,0	8,0		10,0	7,0	8,1
33	B12DCCN294	Đỗ Trung	Thành	D12CNPM3	0,0			0,0		0,0 Không đủ ĐKDT

Số TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:					10	20		20	50		
34	B12DCCN457	Mai Thành	Thịnh	D12CNPM5	8,0	8,0		8,0	4,0	6,0	
35	B12DCCN044	Phạm Văn	Thom	D12CNPM2	10,0	8,0		9,0	8,0	8,4	
36	B12DCCN407	Vũ Thị Lệ	Thu	D12CNPM4	10,0	7,0		8,0	6,0	7,0	
37	B12DCCN409	Nguyễn Bá	Toàn	D12CNPM2	10,0	8,0		7,0	6,0	7,0	
38	0921040350	Nguyễn Mạnh	Toàn	D12CNPM1	8,0	8,0		9,0	0,0	4,2	Vắng
39	B12DCCN091	Trần Minh	Trí	D12CNPM1	8,0	7,0		8,0	5,0	6,3	
40	B12DCCN297	Lê Anh	Tuấn	D12CNPM2	9,0	8,0		9,0	9,0	8,8	
41	B12DCCN047	Nguyễn Hữu	Tuấn	D12CNPM1	10,0	8,0		8,0	9,0	8,7	
42	B12DCCN202	Quách Quang	Tuấn	D12CNPM5	10,0	8,0		8,0	1,0	4,7	
43	B12DCCN355	Vũ Hữu	Tuấn	D12CNPM4	9,0	7,0		8,5	8,0	8,0	
44	B12DCCN299	Cao Văn	Tùng	D12CNPM6	9,0	8,0		10,0	9,0	9,0	
45	B12DCCN356	Đặng Thanh	Tùng	D12CNPM3	9,0	7,0		9,0	5,0	6,6	
46	B12DCCN048	Đỗ Thanh	Tùng	D12CNPM1	9,0	7,0		9,0	8,0	8,1	
47	B12DCCN302	Đoàn Văn	Việt	D12CNPM6	8,0	7,0		8,0	7,0	7,3	
48	B12DCCN303	Nguyễn Hoàng	Vinh	D12CNPM3	10,0	8,0		8,0	7,0	7,7	
49	B12DCCN304	Trần Quang	Vinh	D12CNPM4	10,0	8,0		10,0	9,0	9,1	
50	B12DCCN051	Vương Minh	Vũ	D12CNPM6	10,0	8,0		9,0	6,0	7,4	
51	B12DCCN415	Lê Thị Hải	Yến	D12CNPM6	10,0	7,0		8,0	8,0	8,0	
52	B112104351	Trần Văn	Chi	D11CNPM3	8,0	7,0		9,0	7,0	8,0	
53	0921040299	Đào Quang	Hợp	D10CNPM2	8,0	7,0		8,0	7,0	7,0	
54	B112104365	Nguyễn Văn	Huân	D11CNPM3	9,0	8,0		9,0	6,0	7,0	
55	B112104385	Vũ Đình	Thắng	D11CNPM1	8,0	8,0		8,0	6,0	7,0	

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	55	SV	- Số SV dự thi:	50	SV
- Số SV thi đạt:	50	SV	- Số SV vắng thi:	2	SV
- Số SV thi không đạt:	5	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	0	SV			

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

SỐ 1

SỐ 2

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2016

TRƯỞNG TRUNG TÂM

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cương

Nguyễn Xuân Trường

